

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 70/2019/HS-ST

Ngày: 12/11/2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Học

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 12/11/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 82/2019/TLST-HS ngày 01/11/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 76/2019/QĐXXST-HS ngày 05/11/2019 đối với bị cáo:

**Tăng Bạch D**, sinh năm 1979 tại thành phố Hồ Chí Minh; Tên gọi khác: U; Nơi cư trú: tổ 8, khu phố 7, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tăng Văn P, sinh năm 1943 và bà Phùng Thị T, sinh năm 1943 (đã chết); Bị cáo có vợ tên Lê Thị L, sinh năm 1975; Bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: tổ 5, khu phố 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước.

- **Người làm chứng:**

Anh Mang H, sinh năm 2004 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 3B, xã Minh Hưng, huyện C, tỉnh Bình Phước.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/8/2019 Tăng Bạch D điều khiển xe mô tô biển số 93P1-023.68 đến địa điểm nhà máy nước tại thị trấn T để làm việc. Khi đi đến địa phận thuộc khu phố 3, thị trấn T thì có vụ tai nạn giữa xe ô tô biển số 93C-059.84 và xe mô tô biển số 93C1-240.93 nên D dừng lại để xem. Trong lúc mọi người đang tập trung cấp cứu người bị nạn thì D đi đến vị trí chiếc xe ô tô tải biển số 93C-059.84 mở cửa buồng lái bên tài để xem tài xế là ai. Khi nhìn bên trong không có người, phía chân ga của xe ô tô có nhiều tờ tiền với mệnh giá khác nhau nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt. Do không có ai để ý nên D lấy 04 tờ tiền polime mệnh giá 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), khi đang lấy thì Mang H là người phụ xe tải phát hiện nên D cầm tiền đi lại vị trí xe của D để tẩu thoát thì bị H chặn đầu xe không cho đi, D liền cầm tiền ra khu vực phía sau nhà ông Nguyễn Văn H, địa chỉ: khu phố 3, thị trấn T, huyện H để rút tiền thì bị người dân đuổi theo, phát hiện và bắt giữ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Tăng Bạch D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 31/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Tăng Bạch D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tăng Bạch D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tăng Bạch D mức án từ 9 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận, không kêu oan.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo

đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 16 giờ ngày 25/8/2019 lợi dụng lúc mọi người đang cấp cứu người bị nạn trong vụ va chạm giao thông, Tăng Bạch D đã lén lút chiếm đoạt số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) của anh Nguyễn Bá T, khi bị cáo đang thực hiện hành vi thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

**“ : Điều 173. Tội trộm cắp tài sản**

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội cũng như tại phiên tòa công khai, bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo chịu trách nhiệm bởi hành vi của mình.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mong muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài mà bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại nên bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo về địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, theo dõi cũng đủ sức răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án tù 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận

[4] Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo luật định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**[1] Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Tăng Bạch D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tăng Bạch D 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người bị kết án đang chấp hành trong thời gian thử thách thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

**[3] Về án phí:** Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban T vụ Quốc Hội:

Bị cáo Tăng Bạch D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**[4] Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ theo quy định.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Bị cáo và đương sự;
- Bộ phận HSNV CA H;
- Phòng HSNC CA tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Đình Học**